

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30-3-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lanh.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Công Thành**.
2. Ông **Huỳnh Chí Trình**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 650/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017, về tranh chấp “*ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị D** – sinh ngày 15 tháng 5 năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2. **Bị đơn:** Anh **Phạm Quốc A** – sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: ấp V, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/10/2017 tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Quốc A do quen biết tự tìm hiểu nhau rồi tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quới Thien vào ngày 08/5/2008.

Sau ngày cưới chị và anh A cùng nhau đi làm công nhân tại Thành Phố Hồ Chí Minh được 02 năm sau đó vợ chồng về quê buôn bán nhỏ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 15 tháng 5 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi. Anh A không tin tưởng chị, anh A không quan tâm đến cuộc sống của chị nên dẫn đến vợ chồng phai nhạt tình cảm. Chị và anh A đã ly thân từ ngày 15 tháng 5 năm 2017 cho đến nay.

Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Quốc A.

- Về con chung: Chị và anh A có 02 con chung tên Phạm Hồng N, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2006 và Phạm Quốc K, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2013. Hiện nay cháu N và cháu K đang sống với chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi dưỡng cháu N và cháu K và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Phạm Quốc A vắng mặt, nhưng tại bảng ý kiến ngày 20/11/2017 anh trình bày:

Về mối quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất theo lời trình bày của chị D về mối quan hệ hôn nhân anh bổ sung thêm mâu thuẫn vợ chồng, mâu thuẫn vợ chồng như chị D trình bày là không đúng, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ ngày 15 tháng 5 năm 2017 đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do chị D nghe lời người khác bên ngoài không tin tưởng anh, cho rằng anh cờ bạc bên ngoài gây nợ nần rồi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, anh và chị D đã ly thân từ ngày 18 tháng 7 năm 2017 cho đến nay. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị D mà anh yêu cầu được đoàn tụ.

- Về con chung: Chị và anh A có 02 con chung tên Phạm Hồng N, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2006 và Phạm Quốc K, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2013. Hiện nay cháu N và cháu K đang sống với chị D, nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D thì anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N và cháu K, anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Quốc A đã được Tòa án tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, nhưng anh A không đến Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm để tham dự phiên tòa xét xử sơ thẩm. Xét việc vắng mặt của anh Phạm Quốc A không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Quốc A.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện ngày 06/10/2017, Giấy chứng nhận kết hôn; Trích lục giấy khai sinh (bản sao); Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu (bản sao); Dịch vụ chuyển phát nhanh.

Bị đơn dẫn nộp: Bảng khai ý kiến, Giấy chứng minh nhân dân (photo).

Tại phiên tòa hôm nay, đương sự khẳng định không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân giữa chị và anh Phạm Quốc A. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Phạm Quốc A vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh A nhưng anh A cũng không đến. Nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh A.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Quốc A do quen biết tự tìm hiểu nhau rồi tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quới Thiện vào ngày 08/5/2008 nên quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh A là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống theo chị D trình bày thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 15 tháng 5 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh A không tin tưởng chị. Chị và anh A đã ly thân từ ngày 15 tháng 5 năm 2017 cho đến nay. Chị D yêu cầu ly hôn với anh A, anh A không đồng ý ly hôn mà anh A yêu cầu được đoàn tụ vì anh A còn thương vợ thương con. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh A đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân nhau trong thời gian dài mà không thể hàn gắn đoàn tụ, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay anh A vắng mặt nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D.

Về con chung: Chị D và anh A có 02 con chung tên Phạm Hồng N, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2006 và Phạm Quốc K, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2013. Hiện nay cháu N và cháu K đang sống với chị D, sau khi ly hôn chị D yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N và cháu K và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con. Anh A không đồng ý giao cháu N và cháu K cho chị D nuôi dưỡng, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N và cháu K và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Ngày 20/11/2017 và ngày 05/2/2018 Tòa án có ra quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ cho anh Phạm Quốc A là yêu cầu anh A cung cấp tài liệu, chứng cứ anh đủ điều kiện nuôi con nhưng anh A không cung cấp chứng cứ cho Tòa án. Xét yêu cầu nuôi con của anh A là không có cơ sở để chấp nhận, vì theo lời trình

bày của chị, từ khi anh A xảy ra tai nạn giao thông đến nay chân đi lại khó khăn, không thể điều khiển xe gắn máy được bản thân chị D phải tự lo cho các con, vì vậy để đảm bảo đủ điều kiện cho hai cháu cần giao hai cháu cho chị D nuôi dưỡng, nguyện vọng của hai cháu Phạm Hồng N và Phạm Quốc K cũng muốn sống với chị D nên Hội đồng xét xử giao hai cháu Phạm Hồng N và Phạm Quốc K cho chị Nguyễn Thị D nuôi dưỡng, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Quốc A không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Quốc A không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D.

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Phạm Quốc A.

Về con chung: Có hai con chung tên Phạm Hồng N, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2006 và Phạm Quốc K, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2013. Giao cháu Phạm Hồng N và cháu Phạm Quốc K cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Quốc A không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Quốc A không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Quốc A không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Nguyễn Thị D đã nộp theo biên lai thu số N⁰ 0008398, ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/3/2018), để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Quới Thiện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Lanh